TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNST
Ngày: 20/9/2018
Về việc: ***"Xin ly hôn"***.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Võ Bích Hải**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Công Ny**

2. Bà **Trần Thị Dung**.

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Huỳnh Quốc Sang**.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều*: Bà **Lê Thị Nga**.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân thụ lý số 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về vụ việc "***Xin ly hôn***".

Theo Quyết định đưavụ án ra xét xử số: 795/2018/QĐST-HN ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim O**. Sinh năm 1988.

Trú tại: 290 Tổ 1, KV Vĩnh Phước, phường A, thành B, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Thái Phạm Trung T**. Sinh năm 1988.

Trú tại: 12/1A đường 3/2, phường C, quận D, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU:

Bà Trần Thị Kim O trình bày: Bà và ông Thái Phạm Trung T chung sống với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển 01 cấp ngày 21/9/2010. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc và có hai con chung. Sau đó hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt và bất đồng quan điểm. Đời sống vợ chồng bị khủng hoảng, do ông T thường ra ngoài gây gỗ đánh nhau. Năm 2016, ông T bị Tòa án kết án 08 năm tù và hiện đang cải tạo tại trại giam Phước Hòa, Tỉnh Tiền Giang. Nay bà O quyết định xin ly hôn với ông T. Bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Thái Văn Dương (nam), sinh ngày 31/12/2010; cháu Thái Tường Vy (nữ), sinh ngày 20/10/2013, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018, ông Thái Phạm Trung T trình bày: Ông T thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn với bà O. Về mâu thuẫn vợ chồng ông thừa nhận trong thời gian chung sống với bà O, ông không đảm bảo được đời sống của vợ con về mọi mặt. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà O vì còn thương vợ con.

Về con chung: Ông T khai có hai con chung như bà O trình bày. Trong trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T đồng ý tạm thời giao cho bà O nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai ông và bà O không có tài sản chung và không nợ nần ai.

Bị đơn ông Thái Phạm Trung T được triệu tập hợp lệ đến dự phiên hòa giải nhưng ông T có đơn xin vắng mặt, tại buổi hòa giải bà O vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông T nên hòa giải không thành. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim O cho rằng không còn tình cảm với ông T nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, thẩm phán giải quyết đúng trình tự thủ tục. Thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đảm bảo theo quy định

- Về tuân theo pháp luật:

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định. Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung: Ông T, bà O tiến tới hôn nhân và thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống ông bà mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T thường ra ngoài gây gỗ đánh nhau. Nay ông T đang chấp hành án 08 năm. Bà O cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: ông bà có hai con chung, từ nhỏ các cháu được bà O chăm sóc tốt về mọi mặt. Nay cả hai ông bà đều thống nhất giao hai cháu cho bà O nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà O xác định là không có.

Từ những nội dung trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O và ông Thái Phạm Trung T tự nguyện tiến tới hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà O có yêu cầu xin ly hôn với ông T, vụ việc này do Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thủ tục tố tụng: Ông Thái Phạm Trung T được triệu tập nhưng trong bản tự khai ông có ý kiến xin vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

[2] Xét trong thời gian chung sống với nhau: Bà O và ông T thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau khi có hai con chung giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do các bên bất đồng ý kiến trong đời sống chung và do ông T không chăm lo được cho đời sống vợ con, thường ra ngoài gây gỗ đánh nhau làm cho bà O mất niềm tin vào tình cảm của ông T. Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án triệu tập các bên đến để làm việc và hòa giải, nhưng ông T không có mặt do đang chấp hành án tại trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa bà O vẫn kiên quyết xin giải quyết cho ly hôn với ông T. Xét thấy, tình cảm ông bà trên thực tế đã rạn nứt chỉ còn một phía ông T, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét yêu cầu xin ly hôn của bà O đối với ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét ông bà có 02 con chung bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông T và bà O đều thống nhất giao hai con chung cho bà O nuôi dưỡng. Các cháu hiện đang ở ổn định với bà O nên không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, tạm thời giao các cháu cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo quy định của luật hôn nhân gia đình người nào không trực tiếp nuôi con thì phải cấp dưỡng nuôi con nhưng do bà O không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của bà O nên ghi nhận và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng để xem xét đối với ông T. .

Về tài sản chung, nợ chung: Bà O, ông T trình bày là không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà O phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim O đối với ông Thái Phạm Trung T

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O được ly hôn với ông Thái Phạm Trung T

Về con chung: Giao hai cháu tên Thái văn Dương (nam), sinh ngày 31/12/2010; cháu Thái Tường Vy (nữ), sinh ngày 20/10/2013, cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Thái Phạm Trung T không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà O, ông T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007608 ngày 09/4/2018 thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bích Hải

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.